

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **Bộ câu hỏi trắc nghiệm GDCD 10 Bài 1: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng (có đáp án)** được đội ngũ chuyên gia sưu tầm và tổng hợp có chọn lọc hay nhất dưới đây.

Bộ 15 bài tập trắc nghiệm công dân 10 Bài 1: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng

Câu 1: Triết học được hiểu là hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và

- A. Vai trò của con người trong thế giới đó.
- B. Vị trí của con người trong thế giới đó.
- C. Cách nhìn của con người về thế giới đó.
- D. Nhận thức của con người về thế giới đó.

Câu 2: Đối tượng nghiên cứu của triết học là những quy luật

- A. chung nhất, phổ biến nhất.
- B. rộng nhất, bao quát nhất.
- C. chuyên sâu nhất, bao quát nhất.
- D. phổ biến nhất, bao quát nhất.

Câu 3: Vai trò của triết học cho mọi hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người?

- A. Nghiên cứu đời sống xã hội của con người.

- B. Là tiền đề cho các môn khoa học.
- C. Nghiên cứu những vấn đề chung nhất, phổ biến nhất.
- D. Là thế giới quan, phương pháp luận chung.

Câu 4: Khái niệm nào sau đây chỉ toàn bộ những quan điểm, niềm tin định hướng hoạt động cho con người trong cuộc sống?

- A. Thế giới quan.
- B. Phương pháp luận.
- C. Phương pháp.
- D. Thế giới.

Câu 5: Nội dung vấn đề cơ bản của triết học gồm mấy mặt?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 6: Căn cứ vào đâu để phân biệt thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm?

- A. Khả năng nhận thức thế giới của con người.
- B. Nguồn gốc con người.
- C. Sự coi trọng vật chất hay ý thức.

D. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.

Câu 7: Ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên là quan điểm của thế giới quan nào?

A. Thế giới quan duy vật.

B. Thế giới quan duy tâm.

C. Thế giới quan tự nhiên.

D. Thế giới quan xã hội.

Câu 8: Thế giới quan nào có vai trò tích cực trong việc phát triển khoa học, nâng cao vai trò của con người đối với giới tự nhiên và sự tiến bộ xã hội?

A. Duy tâm.

B. Duy vật.

C. Tự nhiên.

D. Xã hội.

Câu 9: Trong câu “Sống chết có mệnh, giàu sang do trời” của Khổng Tử, yếu tố mệnh, trời thể hiện thế giới quan nào sau đây?

A. Biện chứng.

B. Siêu hình.

C. Duy vật.

D. Duy tâm.

Câu 10: Phương pháp luận là học thuyết về phương pháp nhận thức khoa học và

- A. Thay đổi thế giới.
- B. Làm chủ thế giới.
- C. Cải tạo thế giới.
- D. Quan sát thế giới.

Câu 11: Xem xét sự vật, hiện tượng trong sự ràng buộc lẫn nhau giữa chúng, trong sự vận động và phát triển không ngừng của chúng là nội dung của phương pháp luận

- A. Biện chứng
- B. Siêu hình
- C. Khoa học
- D. Cụ thể

Câu 12: Xem xét sự vật, hiện tượng một cách phiến diện, chỉ thấy chúng tồn tại trong trạng thái cô lập, không vận động, không phát triển, áp dụng một cách máy móc đặc tính của sự vật này vào sự vật khác là nội dung của phương pháp luận

- A. Biện chứng
- B. Siêu hình
- C. Khoa học
- D. Cụ thể

Câu 13: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng với nhau.

- A. Liên quan chặt chẽ
- B. Liên hệ mật thiết
- C. Thống nhất hữu cơ
- D. Thống nhất chặt chẽ

Câu 14: Câu nói nổi tiếng của triết gia Hê – ra – clit: “Không ai tắm hai lần trên một dòng sông” thể hiện phương pháp luận

- A. Biện chứng
- B. Siêu hình
- C. Khoa học
- D. Cụ thể

Câu 15: Nhà triết học người Anh – T. Hốp-xơ - cho rằng cơ thể con người giống như các bộ phận của một cỗ máy, tim là lò xo, dây thần kinh là sợi chỉ, khớp xương là bánh xe làm cho cơ thể chuyển động. Quan điểm này thể hiện phương pháp luận

- A. Biện chứng
- B. Siêu hình
- C. Khoa học
- D. Cụ thể

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Bài 1 GD&ĐT 10: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng

Câu 1:

Triết học là hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 2:

Đối tượng nghiên cứu của triết học là những quy luật chung nhất, phổ biến nhất của tự nhiên, đời sống xã hội và lĩnh vực tư duy.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 3:

Triết học có vai trò là thế giới quan, phương pháp luận chung cho mọi hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 4:

Thế giới quan là toàn bộ những quan điểm và niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 5:

Nội dung vấn đề cơ bản của Triết học gồm hai mặt:

+ Mặt thứ nhất trả lời câu hỏi: Giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?

+ Mặt thứ hai trả lời câu hỏi: Con người có nhận thức được thế giới khách quan hay không?

Đáp án cần chọn là: B

Câu 6:

Thông qua việc trả lời mặt thứ nhất của triết học – mối quan hệ giữa vật chất và ý thức – người ta xác định các hệ thống thế giới quan được xem là duy vật hay duy tâm.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 7:

Thế giới quan duy tâm cho rằng, ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 8:

Thực tế khẳng định, thế giới quan duy vật có vai trò tích cực trong việc phát triển khoa học, nâng cao vai trò của con người đối với giới tự nhiên và sự tiến bộ xã hội.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 9:

Yếu tố mệnh, trời thể hiện niềm tin vào những thứ hư ảo, thần bí, một thế lực siêu hình quyết định cuộc sống của con người, thể hiện thế giới quan duy tâm.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 10:

Phương pháp luận là học thuyết về phương pháp nhận thức khoa học và cải tạo thế giới (bao gồm một hệ thống các quan điểm chỉ đạo việc tìm tòi, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp cụ thể)

Đáp án cần chọn là: C

Câu 11:

Phương pháp luận biện chứng xem xét sự vật, hiện tượng trong sự ràng buộc lẫn nhau giữa chúng, trong sự vận động và phát triển không ngừng của chúng.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 12:

Phương pháp luận siêu hình xem xét sự vật, hiện tượng một cách phiến diện, chỉ thấy chúng tồn tại trong trạng thái cô lập, không vận động, không phát triển, áp dụng một cách máy móc đặc tính của sự vật này vào sự vật khác.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 13:

Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng thống nhất hữu cơ với nhau.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 14:

“Không ai tắm hai lần trên một dòng sông” là câu nói của triết gia Hy Lạp cổ đại Hê – ra – clit với hàm ý rằng vạn vật trên thế giới luôn luôn vận động và không ngừng thay đổi, không có thứ gì tồn tại lâu hơn một khoảnh khắc – thể hiện phương pháp luận biện chứng.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 15:

Hốp-xơ đã quy chụp, áp dụng một cách máy móc đặc tính của một cỗ máy vào cơ thể con người, các bộ phận của con người giống như các bộ phận của một chiếc đồng hồ cơ học. Ông không nắm được đặc tính riêng của giới hữu cơ nên đánh giá vấn đề một cách phiến diện, thể hiện phương pháp luận siêu hình.

Đáp án cần chọn là: B